

Long An, ngày 23 tháng 3 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LẦN 8**  
**Nhiệm kỳ III (2016-2021)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/4/2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị thường kỳ lần 8 – Nhiệm kỳ III (2016-2021) ngày 20/3/2018 đã được các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Hội đồng quản trị thống nhất và thông qua một số nội dung sau:

1.1. Thông qua chương trình, nội dung, tài liệu, thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

+ Chương trình, nội dung Đại hội:

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2017.

Thông qua các tờ trình: Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017, kế hoạch năm 2018; Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018; Thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2016-2021) và các tờ trình khác.

+ Thời gian tổ chức Đại hội: 27/4/2018

+ Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường lầu 04, Trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, số 88 Quốc lộ 1 (tuyến tránh), Phường 6, TP Tân An tỉnh Long An.



1.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với các chỉ tiêu chính sau:

Bảng cân đối kế toán:

*ĐVT: Đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01.01.2017	Tại ngày 31.12.2017	Ghi chú
<b>A. Tổng tài sản</b>	<b>270 – BCĐKT</b>	<b>359.687.447.056</b>	<b>359.612.635.251</b>	
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>230.122.826.660</b>	<b>248.571.591.450</b>	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	31.748.419.428	21.412.689.235	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130- BCĐKT	46.452.400.619	19.672.235.207	
<i>Trong đó: Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</i>	<i>137-BCĐKT</i>	<i>(2.691.478.947)</i>	<i>(2.921.845.812)</i>	
4. Hàng tồn kho	140- BCĐKT	135.439.912.945	138.859.707.672	
5. Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	16.482.093.668	11.126.959.336	
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200- BCĐKT</b>	<b>129.564.620.396</b>	<b>111.041.043.801</b>	
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	155.747.195	155.747.195	
2. Tài sản cố định	220- BCĐKT	22.224.404.439	20.249.829.322	
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	100.434.468.762	83.885.467.284	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	6.750.000.000	6.750.000.000	
6. Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT			
<b>B. Tổng nguồn vốn</b>	<b>440 – BCĐKT</b>	<b>359.687.447.056</b>	<b>359.612.635.251</b>	
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300- BCĐKT</b>	<b>233.465.186.836</b>	<b>231.218.843.007</b>	
1. Nợ ngắn hạn	310- BCĐKT	108.392.303.367	64.548.599.583	
2. Nợ dài hạn	330- BCĐKT	125.072.883.469	166.670.243.424	
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400- BCĐKT</b>	<b>126.222.260.220</b>	<b>128.393.792.244</b>	
1. Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	126.222.260.220	128.393.792.244	
<i>Trong đó: Vốn góp của CSH</i>	<i>411- BCĐKT</i>	<i>85.500.000.000</i>	<i>85.500.000.000</i>	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421- BCĐKT	21.430.970.172	21.260.502.196	

Bảng kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2016	Năm 2017
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>153.788.758.904</b>	<b>188.489.907.233</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	152.432.523.282	175.778.645.060
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	470.761.110	3.099.019.837
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	885.474.512	9.612.242.336
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>134.431.956.463</b>	<b>170.422.553.873</b>
- Giá vốn hàng bán	11-BCKQKD	103.948.830.030	115.284.528.028
- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	3.610.529.965	19.093.283.572
- Chi phí bán hàng	24-BCKQKD	15.406.489.955	16.654.456.272
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	10.757.434.283	11.252.763.026
- Chi phí khác	32-BCKQKD	708.672.230	8.137.522.975
<b>3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50-BCKQKD</b>	<b>19.356.802.441</b>	<b>18.067.353.360</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60-BCKQKD</b>	<b>14.437.532.024</b>	<b>15.407.245.591</b>

1.3. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, với nội dung sau:

1.	Nguồn vốn kinh doanh:	131.393 triệu đồng
1.1	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	85.500 triệu đồng
1.2	- Quỹ Đầu tư phát triển:	13.756 triệu đồng

1.3	- <i>Vốn khác của chủ sở hữu:</i>	10.043 triệu đồng
1.4	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:</i>	22.094 triệu đồng
2.	Tổng doanh thu:	207.390 triệu đồng
2.1	- <i>Doanh thu hoạt động SXKD:</i>	205.890 triệu đồng
2.2	- <i>Doanh thu hoạt động tài chính:</i>	1.000 triệu đồng
2.3	- <i>Doanh thu (thu nhập) khác:</i>	500 triệu đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế:	19.000 triệu đồng
4.	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN:	22.000 triệu đồng
5.	Tổng tài sản:	361.393 triệu đồng
6.	Tổng nợ phải trả:	230.000 triệu đồng
7.	Tổng nợ phải thu:	35.000 triệu đồng
8.	Đầu tư tài chính dài hạn:	6.750 triệu đồng
9.	Cân đối kế hoạch nguồn thu chi:	
9.1	- <i>Kế hoạch nguồn thu:</i>	343.912 triệu đồng
9.2	- <i>Kế hoạch nguồn chi:</i>	339.656 triệu đồng
10.	Kế hoạch vốn đầu tư:	136.500 triệu đồng
	- <i>Vốn vay ngân hàng và các TCTD:</i>	47.660 triệu đồng
	- <i>Vốn tự có, huy động khác:</i>	88.840 triệu đồng
11.	Kế hoạch tín dụng:	112.660 triệu đồng
	- <i>Vay ngắn hạn ngân hàng và các TCTD:</i>	65.000 triệu đồng
	- <i>Vay dài hạn ngân hàng và các TCTD:</i>	47.660 triệu đồng
12.	Kế hoạch CPBH, CP QLDN:	30.846 triệu đồng
13.	Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ	
	- <i>Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN:</i>	19.000 triệu đồng
	- <i>Thuế TNDN:</i>	3.800 triệu đồng
	- <i>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:</i>	15.200 triệu đồng
	- <i>Lợi nhuận năm trước giữ lại chưa chia cổ tức:</i>	6.894 triệu đồng
	- <i>Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)</i>	1.520 triệu đồng
	- <i>Trích Quỹ đầu tư phát triển (15%)</i>	2.280 triệu đồng
	- <i>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</i>	300 triệu đồng
	- <i>Lợi nhuận để lại chưa chia cổ tức (tái đầu tư)</i>	7.734 triệu đồng
	- <i>Lợi nhuận chia cổ tức</i>	10.260 triệu đồng
	- <i>Tỷ lệ cổ tức</i>	12%/Vốn điều lệ

1.4. Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh năm 2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An theo tờ trình số 21/TTr-CT ngày 19/3/2018 của Giám đốc công ty.

1.5. Thông qua kết quả sơ bộ tình hình hoạt động SXKD Quý I/2018, kế hoạch Quý II/2018, với các chỉ tiêu chính như sau:

1.5.1. Kết quả sơ bộ tình hình hoạt động SXKD Quý I/2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch quý I/2018	Ước thực hiện quý I/2018	Tỷ lệ % UTH so với KH quý I/2018
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>248.900</b>	<b>49.380</b>	<b>51.488</b>	<b>104,27</b>
1	Giá trị xây lắp	80.000	16.000	16.100	100,63
2	Giá trị CN-VLXD (giá hiện hành)	55.000	11.000	10.503	95,48

3	Giá trị tư vấn	1.900	380	385	101,32
4	Giá trị kinh doanh khác	112.000	22.000	24.500	111,36
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>	<i>110.000</i>	<i>22.000</i>	<i>24.500</i>	<i>111,36</i>
-	<i>Thu nhập khác</i>	<i>2.000</i>			
<b>II</b>	<b>Kim ngạch XNK</b>				
<b>III</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>	<b>207.390</b>	<b>41.480</b>	<b>44.998</b>	<b>108,48</b>
1	Doanh thu				
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Xây lắp</i>	<i>58.000</i>	<i>11.600</i>	<i>20.409</i>	<i>175,94</i>
-	<i>CN-VLXD</i>	<i>50.000</i>	<i>10.000</i>	<i>9.548</i>	<i>95,48</i>
-	<i>Tư vấn</i>	<i>1.390</i>	<i>280</i>	<i>800</i>	<i>285,63</i>
-	<i>Kinh doanh khác</i>	<i>98.000</i>	<i>19.600</i>	<i>14.241</i>	<i>72,66</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000	3.200	3.250	101,56
3	Nộp NSNN	22.000	5.940	6.040	101,68
<b>IV</b>	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>136.500</b>	<b>8.320</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân (người/tháng)</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>100,00</b>

1.5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch quý I/2018	Kế hoạch quý II/2018	Tỉ lệ % Kế hoạch quý so với KH năm 2018
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>248.900</b>	<b>49.380</b>	<b>63.165</b>	<b>25,38</b>
1	Giá trị xây lắp	80.000	16.000	18.500	23,13
2	Giá trị CN-VLXD (giá hiện hành)	55.000	11.000	14.000	25,45
3	Giá trị tư vấn	1.900	380	665	35,00
4	Giá trị kinh doanh khác	112.000	22.000	30.000	26,79
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>	<i>110.000</i>	<i>22.000</i>	<i>30.000</i>	<i>27,27</i>
-	<i>Thu nhập khác</i>	<i>2.000</i>			
<b>II</b>	<b>Kim ngạch XNK</b>				
<b>III</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>	<b>207.390</b>	<b>41.480</b>	<b>56.609</b>	<b>27,30</b>
1	Doanh thu				
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Xây lắp</i>	<i>58.000</i>	<i>11.600</i>	<i>16.136</i>	<i>27,82</i>
-	<i>CN-VLXD</i>	<i>50.000</i>	<i>10.000</i>	<i>12.727</i>	<i>25,45</i>
-	<i>Tư vấn</i>	<i>1.390</i>	<i>280</i>	<i>473</i>	<i>34,03</i>
-	<i>Kinh doanh khác</i>	<i>98.000</i>	<i>19.600</i>	<i>27.273</i>	<i>27,83</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000	3.250	4.600	24,21
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Xây lắp</i>	<i>1.500</i>	<i>120</i>	<i>160</i>	<i>10,67</i>
-	<i>CN-VLXD</i>	<i>1.300</i>	<i>100</i>	<i>130</i>	<i>10,00</i>
-	<i>Tư vấn</i>	<i>150</i>	<i>30</i>	<i>50</i>	<i>33,33</i>
-	<i>Kinh doanh khác</i>	<i>16.050</i>	<i>2.950</i>	<i>4.260</i>	<i>26,54</i>
3	Nộp NSNN	22.000	5.940	3.500	15,91
<b>IV</b>	<b>Tổng giá trị đầu tư</b>	<b>136.500</b>	<b>8.320</b>	<b>11.620</b>	<b>8,51</b>
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân (người/tháng)</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>100,00</b>

1.6. Phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng khu dân cư, nhà ở công nhân” tại xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa tỉnh Long An theo tờ trình số 22/TTr-CT ngày 19/3/2018 của Giám đốc Công ty.

1.7. Phê duyệt phương án nhân sự Cán bộ chủ chốt của Công ty theo tờ trình số 23/TTr-CT ngày 19/3/2018 của Giám đốc công ty.

1.8. Công tác khác:

Hội đồng quản trị thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Đào Nguyên Tuyết Lan, bổ nhiệm Ông Võ Bình thay thế và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Hội đồng quản trị thống nhất cho phép Ban điều hành nghiên cứu sử dụng tiền gửi nhàn rỗi để đầu tư tài chính ngắn hạn nhưng phải đảm bảo quản lý được rủi ro và mang lại lợi ích cho Công ty.

**Điều 2:** Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành tiếp tục triển khai các bước tiếp theo trên tinh thần nội dung Nghị quyết này.

**Điều 3:** Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng các Phòng, Ban nghiệp vụ liên quan Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện vào phiên họp sau./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Các Phó GD;
- Lưu VPTH, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Phan Văn Chung**

